



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG  
129 Âu Cơ, P.14, Q.TB, TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61.17 CV/VID-BTGĐ  
v/v Báo cáo tình hình QTCT 6th-2017

TP.HCM, ngày 17 tháng 07 năm 2017

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
2. Mã chứng khoán: VID
3. Địa chỉ trụ sở chính: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 08.38428633 Fax: 08.38425880
5. E-mail: vidon@vidon.com.vn Website: [www.vidon.com.vn](http://www.vidon.com.vn)
6. Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

**Nội dung thông tin công bố:**

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (2016);
- Căn cứ quy định hiện hành về công bố thông tin của SSC và HOSE;

Công ty CP Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (Vidon Corp.) xin công bố:

**“Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2017”**

- Xin xem toàn văn Báo cáo đính kèm
- Báo cáo được đăng tải trên website công ty: [www.vidon.com.vn](http://www.vidon.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng,

**Nơi nhận:**

- Như trên
- HĐQT, BKS, BTGD
- Ban QHCD&TT (CBTT)
- Lưu VP



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Bùi Quang Minh**

Số: 60.17.BC/VID-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
6 tháng đầu năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**  
Địa chỉ trụ sở chính: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.38428633  
Fax: 08.38425880  
Email: bachpn@vidon.com.vn  
Vốn điều lệ: 255.227.670.000 đồng  
Mã chứng khoán: VID

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:** Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                         |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------------------------|
| 1   | 34.17 NQ/VID-ĐHĐCĐ        | 26/04/2017 | Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 |
|     |                           |            |                                                  |

**II. Hội đồng quản trị**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) đương nhiệm.

| STT | Thành viên HĐQT      | Chức vụ      | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Ghi chú |
|-----|----------------------|--------------|-------------------------------------------|--------------------------|-------------------|---------|
| 1   | Ông Bùi Quang Mẫn    | Chủ tịch     | 25/06/2016                                | 4                        | 100%              |         |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thu    | Phó chủ tịch | 25/06/2016                                | 4                        | 100%              |         |
| 3   | Ông Trần Hoàng Nghĩa | Thành viên   | 25/06/2016                                | 4                        | 100%              |         |
| 4   | Ông Bùi Quang Khoa   | Thành viên   | 25/06/2016                                | 4                        | 100%              |         |
| 5   | Ông Bùi Quang Minh   | Thành viên   | 25/06/2016                                | 4                        | 100%              |         |

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Chỉ đạo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2016; lập kế hoạch kinh doanh tài chính năm 2016 tiếp tục tái cơ cấu tài chính năm 2017; soát xét về tài liệu, tổ chức, nhân sự... dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên phê chuẩn;

Tổ chức thực hiện thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26/04/2017 tại Văn phòng Công ty, 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh;

Phối hợp Công ty kiểm toán PKF để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của công ty mẹ và hợp nhất, chuẩn bị soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2017; giải trình bổ sung các nội dung liên quan trong Báo cáo tài chính;

Giám sát Ban Tổng giám đốc quản lý điều hành công ty theo Điều lệ và quy chế quản trị cũng như luật định hiện hành; cải tiến tổ chức quản lý công ty với việc thành lập 2 phòng chức năng mới đi vào hoạt động từ đầu năm 2017:

- Phòng Quản lý cơ sở vật chất.

- Phòng Nghiên cứu & Phát triển.

Giám sát Ban Tổng giám đốc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 về tiếp tục tái cơ cấu hoạt động kinh doanh-tài chính nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên; theo đó thực hiện 6 tháng đầu năm 2017:

- Ngày 25/01/2017, hoàn tất thoái vốn đầu tư tài chính dài hạn (#34.9% số cổ phần do công ty nắm giữ) tại Công ty TNHH MTV MM-Vidon (Bình Dương).

- Đầu tư liên kết/liên doanh với Công ty CP Đầu tư Phát triển Giáo dục Hoàng Việt, nắm giữ #30% vốn điều lệ Công ty CP Hoàng Việt.

## 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Ban Quan hệ cổ đông & TT thực hiện CBTT theo quy định: Báo cáo thường niên 2016, Báo cáo tình hình quản trị công ty 2016, Báo cáo tài chính năm 2016 của công ty mẹ và hợp nhất đã kiểm toán; thông báo về ngày đăng ký cuối cùng, thông báo mời họp Đại hội cổ đông thường niên 2017; đăng tải trên website công ty: Tài liệu Đại hội, Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên 2017; công bố thông tin bất thường khác...

SSC đã xem xét và chấp thuận cho công ty được gia hạn thời gian công bố BCTC định kỳ năm tài chính 2017, tại công văn số 2080 /UBCK-GSĐC ngày 19/04/2017.

## 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                        |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Biên bản họp HĐQT        | 16/02/2017 | v/v Tái cơ cấu tài chính, đầu tư dài hạn vào Công ty Hoàng Việt                 |
| 2   | Biên bản họp HĐQT        | 18/03/2017 | v/v Chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017                      |
| 3   | Biên bản họp HĐQT        | 15/06/2017 | v/v Lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2017, thủ lao thành viên HĐQT, BKS năm 2017 |
| 4   | Biên bản họp HĐQT        | 27/06/2017 | v/v Phương án tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2017 cho cổ đông hiện hữu            |

### III. Ban kiểm soát

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS) đương nhiệm.

| STT | Thành viên BKS       | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Ghi chú |
|-----|----------------------|------------|------------------------------------------|-------------------------|-------------------|---------|
| 1   | Ông Võ Trần Quốc     | Trưởng ban | 25/06/2016                               | 1                       | 100%              |         |
| 2   | Ông Phạm Như Bách    | Thành viên | 25/06/2016                               | 1                       | 100%              |         |
| 3   | Ông Nguyễn Minh Hùng | Thành viên | 25/06/2016                               | 1                       | 100%              |         |

#### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Tham dự các cuộc họp mở rộng của HĐQT để thảo luận, đánh giá về kết quả hoạt động đầu tư-kinh doanh năm 2016; kiến nghị biện pháp chủ yếu và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh-tài chính năm 2017 nhằm phù hợp Điều lệ và quy chế quản trị công ty, nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Phối hợp với Ban Tổng giám đốc để lập Báo cáo thẩm định kết quả hoạt động kinh doanh-tài chính năm 2016 và Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017 của BKS (trình Đại hội đồng cổ đông); xem xét Báo cáo tài chính năm 2016; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2017 của công ty mẹ và hợp nhất...

#### 4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

N/A

### IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty... N/A

### V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

#### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Xin xem Phụ lục 1 đính kèm.

#### 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/QĐ ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
|     | N/A                 | /                                 | /                               | /                                     | /                               | /                                                  | /                                                  | /       |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên cty con... do CTNY kiểm soát | Thời điểm giao dịch | SL, tỷ lệ nắm giữ CP sau giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|----------------------------------|---------------------|------------------------------------|---------|
|     | N/A                       | /                        | /                | /                                   | /       | /                                | /                   | /                                  | /       |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không*.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không*.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không*.

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

*Xin xem Phụ lục 2 đính kèm.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của CTNY

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---------------------------------------------------|
|     |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                   |
|     | N/A                       | /                          | /                         | /     | /                          | /     | /                                                 |

## VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không*

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, BKS, BTGD
- Ban QHCD&TT (CBTT)
- Lưu VP



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Bùi Quang Mẫn**

**Phụ lục 1: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**  
(Đính kèm Báo cáo tình hình QTCT 6 tháng đầu năm 2017)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản GDCK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do                   |
|-----|---------------------|-------------------------|------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------|
| 1   | Bùi Quang Mẫn       |                         | Chủ tịch HĐQT                |                                 |                                          | 25/06/2016                              |                                           | Nhiệm kỳ HĐQT 2016-2020 |
| 2   | Nguyễn Thị Thu      |                         | Phó chủ tịch HĐQT            |                                 |                                          | 25/06/2016                              |                                           | nt                      |
| 3   | Trần Hoàng Nghĩa    |                         | Thành viên HĐQT              |                                 |                                          | 25/06/2016                              |                                           | nt                      |
| 4   | Bùi Quang Khoa      |                         | TV.HĐQT/<br>Phó TGĐ          |                                 |                                          | 25/06/2016                              |                                           | nt                      |
| 5   | Bùi Quang Minh      |                         | Thành viên HĐQT/TGĐ          |                                 |                                          | 25/06/2016                              |                                           | nt                      |

|    |                  |  |                                |  |  |            |  |                           |
|----|------------------|--|--------------------------------|--|--|------------|--|---------------------------|
| 6  | Phạm Như Bách    |  | Thành viên<br>BKS              |  |  | 25/06/2016 |  | Nhiệm kỳ BKS<br>2016-2020 |
| 7  | Nguyễn Minh Hùng |  | Thành viên<br>BKS              |  |  | 25/06/2016 |  | nt                        |
| 8  | Võ Trần Quốc     |  | Trưởng ban<br>kiểm soát        |  |  | 25/06/2016 |  | nt                        |
| 9  | Bùi Văn Thủy     |  | Kế toán<br>trưởng              |  |  | ...        |  |                           |
| 10 | Phạm Như Bách    |  | Người được<br>ủy quyền<br>CBTT |  |  | ...        |  | Xem STT 6                 |

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2017



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Bùi Quang Mẫn**

**Phụ lục 2: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
(Đính kèm Báo cáo tình hình QTCT 6 tháng đầu năm 2017)

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú   |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|-----------|
| 1   | Bùi Quang Mẫn       |                                          | Chủ tịch HĐQT                |              |                    |                   |                 | 3,755,441                  | 14.71                         | MCK: VID  |
| 1.1 | Bùi Quang Kiểm      |                                          |                              |              |                    |                   |                 | -                          | -                             | Cha (mất) |
| 1.2 | Đỗ Thị Ân           |                                          |                              |              |                    |                   |                 | -                          | -                             | Mẹ (mất)  |
| 1.3 | Nguyễn Thị Thu      |                                          |                              |              |                    |                   |                 | 1,821,479                  | 7.14                          | Vợ        |
| 1.4 | Bùi Quang Minh      |                                          | Thành viên HĐQT/TGĐ          |              |                    |                   |                 | 313,460                    | 1.23                          | Con       |
| 1.5 | Bùi Thảo Anh        |                                          |                              |              |                    |                   |                 | -                          | -                             | Con       |

|      |                 |  |                        |  |  |  |  |           |       |           |
|------|-----------------|--|------------------------|--|--|--|--|-----------|-------|-----------|
| 1.6  | Bùi Thị Mỹ Lộc  |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Chị       |
| 1.7  | Bùi Quang Mừng  |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Anh       |
| 1.8  | Bùi Quang Tiến  |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Anh       |
| 1.9  | Bùi Thị Lợi     |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Chị       |
| 1.10 | Bùi Thị Mỹ Diệu |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Em        |
| 1.11 | Bùi Thị Mỹ Hòa  |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Em        |
| 2    | Nguyễn Thị Thu  |  | Phó chủ tịch<br>HĐQT   |  |  |  |  | 1,821,479 | 7.14  | MCK: VID  |
| 2.1  | Nguyễn Văn Măng |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Cha (mất) |
| 2.2  | Nguyễn Thị Cao  |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Mẹ (mất)  |
| 2.3  | Bùi Quang Mẫn   |  | Chủ tịch<br>HĐQT       |  |  |  |  | 3,755,441 | 14.71 | Chồng     |
| 2.4  | Bùi Quang Minh  |  | Thành viên<br>HĐQT/TGĐ |  |  |  |  | 313,460   | 1.23  | Con       |
| 2.5  | Bùi Thảo Anh    |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Con       |

|      |                                              |  |                        |  |  |  |  |           |       |          |
|------|----------------------------------------------|--|------------------------|--|--|--|--|-----------|-------|----------|
| 2.6  | Nguyễn Thị Ba                                |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Chị      |
| 2.7  | Nguyễn Thị Phần                              |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Chị      |
| 2.8  | Nguyễn Thị Năm                               |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Chị      |
| 2.9  | Nguyễn Thị Điệp                              |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Chị      |
| 2.10 | Nguyễn Thị Xuân                              |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Chị      |
| 2.11 | Nguyễn Thành Nhơn                            |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Anh      |
| 2.12 | Nguyễn Thành Nghiệp                          |  |                        |  |  |  |  | -         | -     | Anh      |
| 2.13 | Công ty CP<br>Công nghệ Sài Gòn<br>Viễn Đông |  | Phó chủ tịch<br>HĐQT   |  |  |  |  | 570,170   | 2.23  | MCK: VID |
| 2.14 | Công ty CP<br>Thương mại Toàn Lực            |  | Chủ tịch<br>HĐQT/TGĐ   |  |  |  |  | 1,991,331 | 7.80  | MCK: VID |
| 3    | Bùi Quang Minh                               |  | Thành viên<br>HĐQT/TGĐ |  |  |  |  | 127,330   | 0.50  | MCK: VID |
| 3.1  | Bùi Quang Mẫn                                |  | Chủ tịch<br>HĐQT       |  |  |  |  | 3,755,441 | 14.71 | Cha      |
| 3.2  | Nguyễn Thị Thu                               |  | Phó chủ tịch<br>HĐQT   |  |  |  |  | 1,821,479 | 7.14  | Mẹ       |

|     |                                           |  |                           |  |  |  |  |         |      |           |
|-----|-------------------------------------------|--|---------------------------|--|--|--|--|---------|------|-----------|
| 3.3 | Nguyễn Thị Ngọc Hiền                      |  | Thư ký Hội<br>đồng đầu tư |  |  |  |  | -       | -    | Vợ        |
| 3.4 | Bùi Minh Tâm An                           |  |                           |  |  |  |  | -       | -    | Con       |
| 4   | Bùi Quang Khoa                            |  | TV.HĐQT/<br>Phó TGD       |  |  |  |  | 200,210 | 0.78 | MCK: VID  |
| 4.1 | Bùi Quang Tính                            |  |                           |  |  |  |  | -       | -    | Cha       |
| 4.2 | Lê Thị Hiệp                               |  |                           |  |  |  |  | -       | -    | Mẹ        |
| 4.3 | Thái Ngọc Trân                            |  |                           |  |  |  |  | 3,274   | 0.01 | Vợ        |
| 4.4 | Bùi Thái Ngọc                             |  |                           |  |  |  |  | -       | -    | Con       |
| 4.5 | Bùi Thị Tú Nhi                            |  |                           |  |  |  |  | -       | -    | Con       |
| 4.6 | Công ty CP Công nghệ<br>Sài Gòn Viễn Đông |  | Phó chủ tịch<br>HĐQT      |  |  |  |  | 570,170 | 2.23 | MCK: VID  |
| 5   | Trần Hoàng Nghĩa                          |  | Thành viên<br>HĐQT        |  |  |  |  | 620,626 | 2.43 | MCK: VID  |
| 5.1 | Trần Văn Hoàng                            |  | -                         |  |  |  |  | -       | -    | Cha (mất) |
| 5.2 | Nguyễn Thị Năm                            |  | -                         |  |  |  |  | -       | -    | Mẹ (mất)  |

|     |                    |  |                   |  |  |  |  |         |      |           |
|-----|--------------------|--|-------------------|--|--|--|--|---------|------|-----------|
| 5.3 | Trần Hoàng Nữ      |  |                   |  |  |  |  | -       | -    | Chị       |
| 5.4 | Trần Hoàng Nam     |  |                   |  |  |  |  | -       | -    | Anh       |
| 5.5 | Mai Thị Trúc Giang |  |                   |  |  |  |  | 119,939 | 0.47 | Vợ        |
| 5.6 | Trần Nghĩa Toàn    |  |                   |  |  |  |  | -       | -    | Con       |
| 5.7 | Trần Nghĩa Thi     |  |                   |  |  |  |  | -       | -    | Con       |
| 6   | Phạm Như Bách      |  | Thành viên<br>BKS |  |  |  |  | 4,581   | 0.02 | MCK: VID  |
| 6.1 | Phạm Văn Rạng      |  |                   |  |  |  |  | -       | -    | Cha (mất) |
| 6.2 | Tô Thị Roan        |  |                   |  |  |  |  | -       | -    | Mẹ        |
| 6.3 | Phạm Quang Hiệp    |  |                   |  |  |  |  | -       | -    | Em        |
| 6.4 | Lương Thanh Xà     |  |                   |  |  |  |  | -       | -    | Vợ        |
| 6.5 | Phạm Như Bách Khoa |  |                   |  |  |  |  | -       | -    | Con       |

|     |                      |  |                         |  |  |  |  |           |      |           |
|-----|----------------------|--|-------------------------|--|--|--|--|-----------|------|-----------|
| 6.6 | Phạm Viết Tâm Uyên   |  |                         |  |  |  |  | -         | -    | Con       |
| 7   | Nguyễn Minh Hùng     |  | Thành viên<br>BKS       |  |  |  |  | 10,625    | 0.04 | MCK: VID  |
| 7.1 | Nguyễn Văn Trang     |  |                         |  |  |  |  |           |      | Cha (mất) |
| 7.2 | Võ Thị Liên          |  |                         |  |  |  |  |           |      | Mẹ        |
| 7.3 | Nguyễn Thị Thủy Tiên |  |                         |  |  |  |  | 1,090,890 | 4.27 | Vợ        |
| 7.4 | Nguyễn Tường Vân     |  | Còn nhỏ                 |  |  |  |  |           |      | Con       |
| 7.5 | Nguyễn Thị Hoa Hồng  |  |                         |  |  |  |  |           |      | Chị       |
| 8   | Võ Trần Quốc         |  | Trưởng ban<br>kiểm soát |  |  |  |  | -         | -    | -         |
| 8.1 | Võ Minh Hải          |  |                         |  |  |  |  | -         | -    | Cha       |
| 8.2 | Trần Thị Sen         |  |                         |  |  |  |  | -         | -    | Mẹ (mất)  |
| 8.3 | Võ Thị Trà My        |  |                         |  |  |  |  | -         | -    | Chị       |
| 8.4 | Võ Thị Trà Vy        |  |                         |  |  |  |  | -         | -    | Chị       |

|     |                     |  |                |  |  |  |  |    |      |          |
|-----|---------------------|--|----------------|--|--|--|--|----|------|----------|
| 8.5 | Võ Thị Trà Thy      |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Chị      |
| 8.6 | Võ Trần Vương       |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Em       |
|     |                     |  |                |  |  |  |  |    |      |          |
| 9   | Bùi Văn Thủy        |  | Kế toán trưởng |  |  |  |  | 37 | 0.00 | MCK: VID |
| 9.1 | Bùi Văn Thiêm       |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Cha      |
| 9.2 | Nguyễn Thị Thìn     |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Mẹ       |
| 9.3 | Bùi Thị Thanh       |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Chị      |
| 9.4 | Bùi Thị Thanh Thúy  |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Em       |
| 9.5 | Bùi Thị Thanh Trang |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Em       |
| 9.6 | Bùi An Bình         |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Em       |
| 9.7 | Bùi Bình An         |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Em       |
| 9.8 | Nguyễn Thị Bông     |  |                |  |  |  |  | -  | -    | Vợ       |

|      |                 |  |                                |  |  |  |  |       |      |           |
|------|-----------------|--|--------------------------------|--|--|--|--|-------|------|-----------|
| 9.9  | Bùi Võ Kim Ngọc |  |                                |  |  |  |  | -     | -    | Con       |
| 9.10 | Bùi Võ Kim Ngân |  |                                |  |  |  |  | -     | -    | Con       |
| 10   | Phạm Như Bách   |  | Người được<br>ủy quyền<br>CBTT |  |  |  |  | 4,581 | 0.02 | Xem STT 6 |

TP.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2017



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

*Vũ*

**Bùi Quang Mẫn**